THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ NHỮNG KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Tên đề tài: ***Khu hệ thân mềm chân bụng (Gastropoda) ở cạn tỉnh Sơn La.***

Chuyên ngành: Động vật học

Mã số: 62.42.01.03

Nghiên cứu sinh: Đỗ Đức Sáng

Cán bộ hướng dẫn: PGS. TS. Đỗ Văn Nhượng

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Những kết luận mới của luận án

- Đã xác định được 130 loài và phân loài Chân bụng ở cạn (CBƠC), thuộc 64 giống, 23 họ, 3 bộ, 2 phân lớp ở tỉnh Sơn La, cung cấp dẫn liệu về đặc điểm phân loại của 130 loài. Xây dựng được khóa định loại cho các taxon phân loại phát hiện ở Sơn La.

- Bổ sung cho tỉnh Sơn La 98 loài và phân loài, cho khu hệ Việt Nam 3 giống (*Garnieria, Deroceras, Laevicaulis*) và 12 loài, công bố 6 loài và phân loài mới cho khoa học. Đã xác định được 10 loài đặc hữu cho Sơn La. Phân lớp Có phổi chiếm có 88 loài và phân loài, phân lớp Mang trước có 42 loài. Số loài CBƠC của Sơn La chiếm 18,28% tổng số loài được phát hiện tại Việt Nam.

- Sinh cảnh rừng trên núi đá vôi có thành phần loài đa dạng nhất (126 loài và phân loài), tiếp đến rừng trên núi đất (21 loài), đất canh tác và khu dân cư (18 loài). Mật độ cá thể trung bình tại Sơn La là 12,4 con/m^2.

- Số loài phân bố ở đai độ cao 600-1.000 m đa dạng nhất (115 loài), tiếp đến đai trên 1.000 m (101 loài), thấp nhất ở đai dưới 600 m (53 loài). Có 43 loài phân bố đồng thời ở ba đai độ cao, 53 loài ở hai đai độ cao và 34 loài phân bố ở một đai độ cao.

- Ở Sơn La, các nghiên cứu ứng dụng CBƠC theo ba hướng chính: đánh giá chất lượng môi trường, đối tượng trong giảng dạy lý thuyết và thực hành, trang trí và sản xuất đồ thủ công. Các nhân tố chính đe dọa khu hệ CBƠC Sơn La gồm phá rừng lấy đất canh tác, cháy rừng, xây dựng các thủy điện, khai thác đá vôi và khoáng sản.

Người hướng dẫn	**Nghiên cứu sinh**
PGS. TS. Đỗ Văn Nhượng	**Đỗ Đức Sáng**